

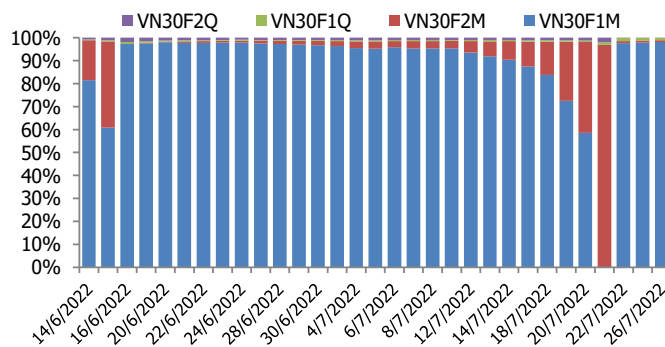
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2208	18/8/2022	23	1218.90	42,681
VN30F2209	15/9/2022	51	1219.20	342
VN30F2212	15/12/2022	142	1217.60	465
VN30F2303	16/3/2023	233	1218.30	36

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỜ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp tục có phiên giao dịch giằng co khi 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -3,0 điểm đến -1,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,11 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng kỳ hạn gần cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2208 tăng lên +0,41 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2209 tăng lên +0,71 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 154.236 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 08 với 209 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 8.036 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở giảm phiên hôm nay không nằm ngoài dự đoán khi giới đầu tư vừa dõi theo những diễn biến về số liệu kinh tế Mỹ quý II, vừa tiếp tục cuộc tranh luận về việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nâng lãi suất. Điểm đáng chú ý trong phiên hôm nay ngoài việc thanh khoản vẫn ở mức thấp thì diễn biến giảm của thị trường ở nửa cuối phiên chiều đến từ nhóm cổ phiếu đầu cơ bị bán mạnh là tác nhân chính khiến chỉ số Vn-Index không thể giữ ngưỡng hỗ trợ 1190 điểm. Do đó thị trường khả năng sẽ kiểm nghiệm lại mức đáy ngắn hạn ở ngưỡng 1150-1160 điểm.
- Dựa trên đồ thị ngắn hạn của VN30F1M cho thấy sự thiếu vắng của dòng tiền lớn khiến độ lệch giữa VN30F1M và VN30-Index liên tục xoay chiều, từ dương sang âm và ngược lại, thể hiện sự thiếu ổn định. Khi dòng tiền yếu mà xu hướng giá chưa hình thành thì việc mở vị thế nắm giữ dài hạn các hợp đồng tương lai khó có thể là chiến lược được ưu tiên cho tuần này. Phương án mở vị thế mua hợp lý cho nhà đầu tư là khi giá tiệm cận về ngưỡng hỗ trợ 1212-1216 điểm và quản trị rủi ro ở 1205 điểm, hướng về mức giá mục tiêu là ngưỡng cản 1230-1236 điểm. Vị thế bán sẽ được kích hoạt khi giá tăng lên 1222-1225 điểm và quản trị rủi ro tại 1232 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

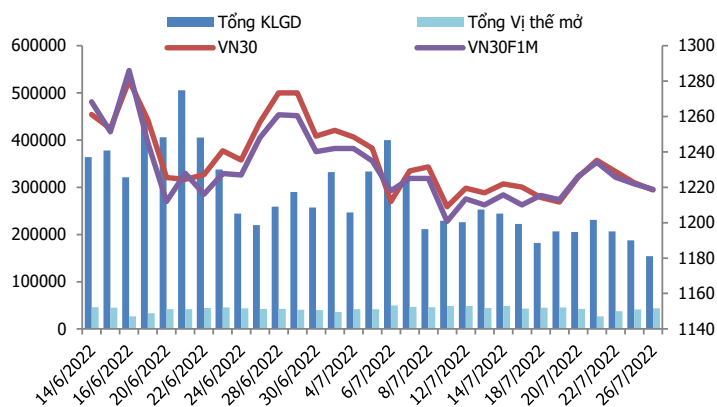
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1222-1225 điểm hoặc 1232-1236 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1212-1216 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1205-1208 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

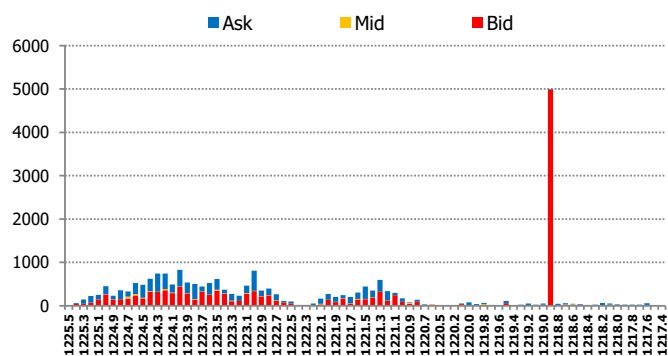
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2208	1218.9	-0.25	154,039	-17.6	42,681	6.8
VN30F2209	1219.2	-0.19	95	-45.7	342	-2.0
VN30F2212	1217.6	-0.20	76	33.3	465	-5.9
VN30F2303	1218.3	-0.10	26	52.9	36	16.1
Tổng			154,236	-17.6	43,524	6.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTTL

- Thị trường phái sinh tiếp tục có phiên giao dịch giằng co khi 4 HĐTTL đóng cửa với mức dao động từ -3,0 điểm đến -1,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,11 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 17,65% so với phiên liền trước, đạt 154.236 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTTL tháng 08 với 154.039 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTTL tháng 08 với 209 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 8.036 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2208 là 1.219,48 điểm (cao hơn 0,58 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2209 là 1.220,69 điểm (+1,49 điểm), VN30F2212 là 1.224,63 điểm (+7,03 điểm) và VN30F2303 là 1.228,58 điểm (+10,28 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

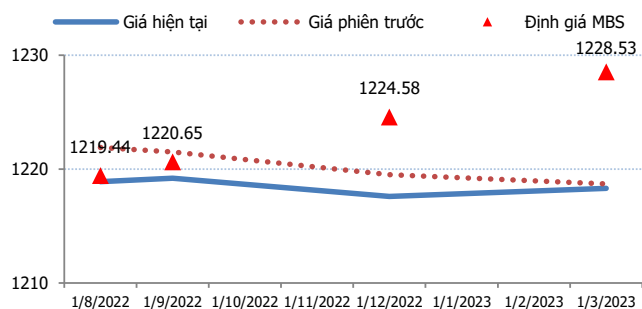
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	1212-1216	1208-1212	1186-1190
Kháng cự	1222-1225	1232-1236	1280-1320

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.3	-0.40	0.7	-2.14
VN30F1Q - VN30F1M	-1.3	-2.40	1.1	-3.00
VN30F1Q - VN30F2M	-1.6	-2.00	0.4	-0.86
VN30F2Q - VN30F1M	-0.6	-3.20	2.6	-4.24
VN30F2Q - VN30F2M	-0.9	-2.80	1.9	-2.1
VN30F2Q - VN30F1Q	0.7	-0.80	1.5	-1.24

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

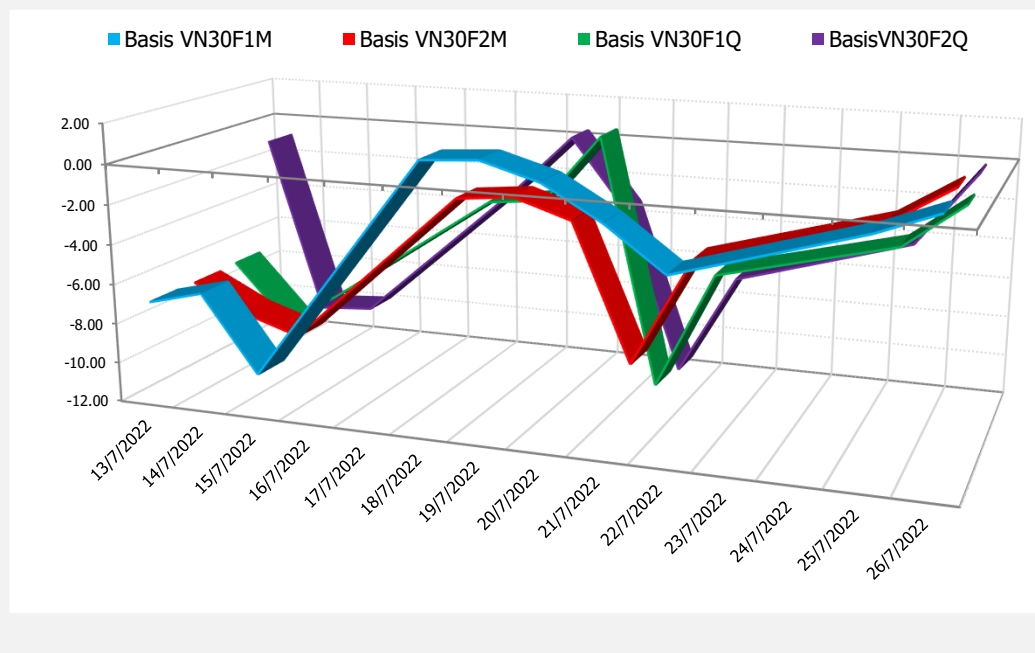


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các hợp đồng kỳ hạn gần cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2208 tăng lên +0,41 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2209 tăng lên +0,71 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

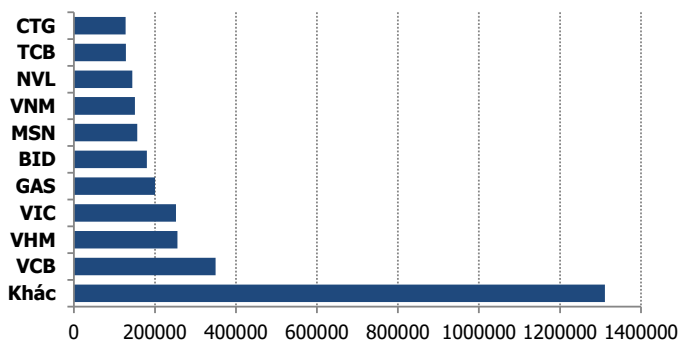
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -1,6 điểm đến +0,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) tăng thêm 0,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

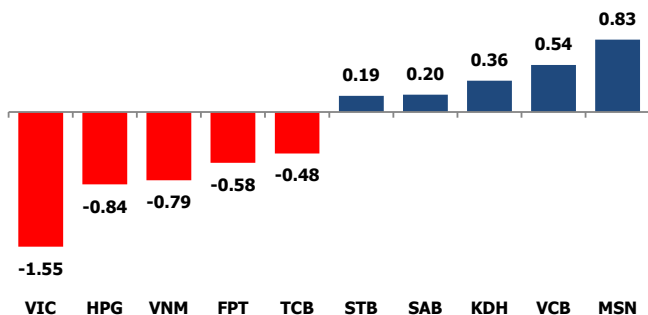


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1185.07	1218.49
Thay đổi	-3.43	-4.11
%Chg	-0.29	-0.34
YTD	-20.90	-20.66
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,708.99	3,256.14
P/E	12.50	10.54
P/B	1.97	2.03

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (8) và 3 mã đứng tham chiếu. VIC và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,55 điểm và -0,84 điểm; ngoài ra VNM, FPT hay TCB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,11 điểm (-0,34%) xuống 1.218,49 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 107,35 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.343 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng sau 4 phiên mua ròng liên tiếp với 107,05 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như DGC (-39 tỷ đồng), VNM (-17 tỷ đồng), DPM (-11 tỷ đồng), GAS (-11 tỷ đồng), IJC (-9 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,185.07	(0.29)	12.50	(20.90)
Dow Jones	31,761.54	(0.71)	17.76	(12.59)
S&P500	3,921.05	(1.15)	19.76	(17.73)
Nikkei 225	27,601.44	(0.19)	19.44	(4.13)
Shanghai	3,277.44	0.83	13.36	(9.95)
DAX	13,096.93	(0.86)	11.78	(17.55)
Vàng	1,718.76	0.08		(6.04)
Dầu WTI	95.29	0.33		26.70

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 25/07/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 7)	92.2	90.2	88.6
Thứ Ba - 26/07/2022			
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 7)	98.4	97.2	95.7
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 6)	642K	660K	590K
Thứ Tư - 27/07/2022			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 2)	2.1%	1.8%	
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.7%	0.3%	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.7%	-1.5%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.446M		
Mỹ - Quyết định lãi suất	1.75%	2.50%	
Thứ Năm - 28/07/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.9%	0.5%	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-1.6%	0.4%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	251K	253K	
Thứ Sáu - 29/07/2022			
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 7)	133K	15K	
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.2%	0.1%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 7)	8.6%	8.7%	
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.3%	0.5%	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.3%	-0.2%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm sau khi Walmart hạ dự báo lợi nhuận, khiến các cổ phiếu bán lẻ khác suy giảm và làm gia tăng lo ngại rằng chi tiêu dùng có thể không đủ mạnh để giúp nước Mỹ thoát khỏi suy thoái. Đồng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 228,50 điểm (-0,71%) xuống 31.761,54 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 1,15% xuống 3.921,05 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 1,87% còn 11.562,57 điểm. Walmart đã hạ dự báo lợi nhuận hàng quý và cả năm do lạm phát thực phẩm tăng cao.
- Giá dầu đảo chiều từ đà tăng đầu phiên và khép phiên giảm khi nhà đầu tư lo ngại niềm tin người tiêu dùng giảm và chuẩn bị cho 20 triệu thùng dầu thô khác được giải phóng từ Kho dự trữ dầu chiến lược của Mỹ (SPR). Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 75 xu (-0,7%) xuống 104,40 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1,72 USD (-1,8%) còn 94,98 USD/thùng.
- Giá vàng dao động trong biên độ hẹp khi lợi suất trái phiếu Mỹ giảm trong bối cảnh lo ngại suy thoái kinh tế kéo dài đã bù đắp cho đà tăng của đồng USD, trong khi nhà đầu tư hướng sự chú ý đến cuộc họp kéo dài 2 ngày của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay gần như đi ngang ở mức 1.717,54 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai hầu như không đổi ở mức 1.716 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, HPG và VNM là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VIC gây ảnh hưởng -1,55 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.39	27,700	0.18	1.81%	206.069	0.16	7.15	1.41
TCB	Banks	7.16	36,600	-0.54	1.37%	102.81	-0.48	6.70	1.32
VIC	Real Estate Management & Development	7.02	66,100	-1.78	2.27%	39.642	-1.55	#N/A N/A	2.41
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.78	84,800	-0.70	1.42%	96.388	-0.58	19.75	4.81
VHM	Real Estate Management & Development	6.10	58,700	-0.34	1.37%	43.377	-0.25	6.68	1.98
HPG	Metals & Mining	5.94	21,650	-1.14	1.85%	574.523	-0.84	3.78	1.27
ACB	Banks	5.92	24,050	0.00	1.04%	35.831	0.00	7.81	1.69
MWG	Specialty Retail	5.54	63,000	-0.47	1.75%	114.64	-0.32	17.92	4.12
MSN	Food Products	5.37	110,000	1.29	2.80%	53.015	0.83	15.62	5.67
VNM	Food Products	5.16	72,000	-1.23	1.67%	83.555	-0.79	16.40	4.67
MBB	Banks	4.48	25,150	-0.40	1.39%	90.554	-0.22	6.94	1.49
NVL	Real Estate Management & Development	4.33	73,900	0.27	0.96%	81.257	0.14	34.09	3.95
STB	Banks	3.53	22,950	0.44	1.10%	211.884	0.19	10.96	1.22
VCB	Banks	3.30	73,900	1.37	1.64%	82.753	0.54	15.22	2.99
VJC	Airlines	2.91	125,100	-0.56	0.72%	53.685	-0.20	346.10	3.96
HDB	Banks	2.82	23,600	0.00	1.06%	19.435	0.00	7.34	1.52
TPB	Banks	2.01	27,000	-1.46	2.22%	34.337	-0.36	8.16	1.56
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.98	112,000	-1.06	0.98%	35.731	-0.26	20.58	3.39
VRE	Real Estate Management & Development	1.88	26,050	-0.95	1.54%	14.403	-0.22	64.98	1.91
SSI	Capital Markets	1.81	20,250	-0.98	2.99%	335.838	-0.22	7.13	1.43
CTG	Banks	1.64	26,550	-0.19	1.51%	57.768	-0.04	10.38	1.31
KDH	Real Estate Management & Development	1.46	37,050	2.07	2.34%	42.618	0.36	21.71	2.50
PDR	Capital Markets	1.21	52,300	-0.19	1.93%	52.803	-0.03	18.83	4.81
SAB	Food Products	1.01	167,700	1.64	3.70%	27.605	0.20	28.10	5.03
GAS	Gas Utilities	0.86	104,700	0.00	3.56%	50.72	0.00	20.49	3.67
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	13,000	-1.14	1.92%	83.981	-0.09	15.14	1.04
BID	Banks	0.62	35,550	0.42	1.41%	31.669	0.03	15.69	2.08
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.45	40,850	-0.61	1.96%	10.176	-0.03	20.95	2.04
BVH	Beverages	0.35	54,400	-1.81	2.76%	52.706	-0.08	21.51	1.86
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	22,750	-0.22	2.43%	23.657	-0.01	20.70	1.83

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn